

A. TRẮC NGHIỆM: (7.0 điểm)

I. Chọn phương án trả lời đúng nhất (3.0 điểm)

Câu 1. Xác định hành vi không góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ ? A. Không coi thường danh dự của gia đình. B. Xóa bỏ các thói quen xấu của gia đình.

C. Tự hào về truyền thống của gia đình. D. Tự ti về thanh danh của gia đình mình.

Câu 2. Câu tục ngữ nào sau đây trái với tính tự lập?

A. Há miệng chờ sung.

B. Trời sinh voi, trời sinh cỏ C. Muốn ăn phải lăn vào bếp.

D. Chị ngã em nâng.

Câu 3: Câu tục ngữ : Có công mài sắt có ngày nên kim nói về ?

A. Đức tính khiêm nhường.

B. Đức tính siêng năng. C. Đức tính trung thực.

D. Đức tính tiết kiệm.

Câu 4: Ý nghĩa của tôn trọng sự thật?

A. Tôn trọng sự thật là đức tính cần thiết, quý báu, giúp con người nâng cao phẩm giá bản thân, góp phần tạo ra các mối quan hệ xã hội tốt đẹp, được mọi người tin yêu, quý trọng

B. Tôn trọng sự thật mang lại tiền tài, địa vị cho con người.

C. Tôn trọng sự thật sẽ giúp cho xã hội tốt đẹp mặc dù cá nhân có bị thiệt thòi.

D. Tôn trọng sự thật sẽ bao che cho điều xấu, vô cảm, đánh đập người khác.

Câu 5. Phẩm chất đạo đức nào dưới đây gắn liền với biểu hiện của đức tính tự lập?

A. Dựa dẫm.

B. Lười biếng

C. Vô cảm

D. Chăm chỉ làm bài tập

Câu 6. Tôn trọng sự thật là: A. Suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật, bảo vệ sự thật.

B. Suy nghĩ, nói và làm theo ý kiến của riêng mình. C. Nói và làm theo ý kiến của số đông.

D. Mình làm việc của mình, kệ mọi người.

Câu 7. Câu “Tự lực cánh sinh” nói về đức tính nào của con người?

A. Kiên trì

B. Tự lập

C. Chăm chỉ

D. Siêng năng

Câu 8. Để rèn luyện và hình thành tính tự lập, chúng ta cần :

A. chủ động làm việc, quyết tâm khi thực hiện. B. sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn.

C. học cách chi tiêu tiết kiệm .

D. dựa dẫm, ỉ lại vào sự giúp đỡ của bố mẹ.

Câu 9. Tự lập là gì? A. Tự lập là biết coi trọng, giữ gìn phẩm cách cá nhân theo chuẩn mực xã hội.

B. Tự lập là dựa vào khả năng, sức lực của người khác để đạt được mục đích bản thân.

C. Tự lập là chủ động, tự giác làm các công việc bằng khả năng, sức lực của mình.

D. Tự lập là dám nhận lỗi khi mình mắc khuyết điểm, không đổ lỗi cho người khác.

Câu 10. Câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nào sau đây nói về siêng năng, kiên trì?

A. Há miệng chờ sung. B. Kiến tha lâu ngày đầy tổ. C. Đục nước béo cò. D. Chị ngã em nâng.

Câu 11. Câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nào sau đây trái với siêng năng, kiên trì?

A. Há miệng chờ sung. B. Kiến tha lâu ngày đầy tổ. C. Năng nhặt chặt bị. D. Chị ngã em nâng.

Câu 12. Đây là biểu hiện của siêng năng, kiên trì.

A. Trời khuya em vẫn cố gắng làm xong bài tập mới đi ngủ.

B. Luôn sống ỷ lại, dựa dẫm vào người khác. C. Gặp việc khó chùn bước không muốn làm

D. Ngoài giờ học Lan giúp đỡ mẹ nấu cơm, trông em nhỏ

II. CÂU HỎI ĐÚNG/SAI.

Đánh dấu X vào cột tương ứng trong bảng dưới đây:

Câu 1. Xác định đúng/ sai trong các việc làm thể tôn trọng sự thật sau đây

Ý	Hành vi	Đúng	Sai
A	Luôn nói đúng sự thật, không thêm bớt hay bóp méo thông tin.		
B	Im lặng khi thấy người khác nói sai để tránh mất lòng.		
C	Thừa nhận lỗi sai của mình khi được người khác góp ý.		
D	Dám nói ra sự thật dù có thể bị hiểu lầm hay thiệt thòi.		

Câu 2. Xác định đúng/ sai trong các việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì

Ý	Biểu hiện	Đúng	Sai
A	Từ bỏ mọi việc khi gặp khó khăn		
B	Chăm chỉ, quyết tâm đạt mục tiêu.		
C	Làm việc theo sở thích cá nhân.		
D	Ỗ ỷ lại vào người khác khi làm việc.		

Câu 3. Xác định đúng/ sai trong các việc làm thể hiện lòng yêu thương con người ?

Ý	Biểu hiện	Đúng	Sai
A	Nhắn tin ủng hộ quỹ vắc xin phòng bệnh.		
B	Chia sẻ tin giả lên mạng xã hội.		
C	Giúp đỡ đồng bào bị thiên tai		
D	Giúp đỡ tù nhân trốn trại.		

Câu 4: Khi nói về sự kính trọng người lớn tuổi trong dòng họ, câu nào đúng, câu nào sai? Điền Đ/S.

A. "Kính lão đắc thọ." ☐ B. "Trẻ cậy cha, già cậy con." ☐

C. "Ăn trên ngồi trốc." ☐ D. "Vô lễ với người lớn." ☐

III. TỰ LUẬN: (3.0 điểm)

Câu 1: (1.5 điểm) Câu tục ngữ : “*Ăn ngay nói thật mọi tật mọi lành*”

Dựa vào câu tục ngữ trên, em hãy cho biết vì sao chúng ta cần phải tôn trọng sự thật?

Câu 2: (1.5 điểm) Tự lập là gì? Nêu ý nghĩa của tự lập?

HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I. NĂM HỌC: 2025-2026**Môn: Giáo dục công dân 6 MÃ ĐỀ G6-01****A. TRẮC NGHIỆM: (7.0 điểm)****I. Câu hỏi nhiều lựa chọn (mỗi câu trả lời đúng 0,25đ)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	B	A	D	A	B	A	C	B	A	A

II. Câu hỏi đúng/sai (4 điểm)**Câu 1. Xác định đúng/ sai trong các việc làm thể tôn trọng sự thật sau đây**

Ý	Hành vi	Đúng	Sai
A	Luôn nói đúng sự thật, không thêm bớt hay bóp méo thông tin.	X	
B	Im lặng khi thấy người khác nói sai để tránh mất lòng.		X
C	Thừa nhận lỗi sai của mình khi được người khác góp ý.	X	
D	Dám nói ra sự thật dù có thể bị hiểu lầm hay thiệt thòi.	X	

Câu 2. Xác định đúng/ sai trong các việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì

Ý	Biểu hiện	Đúng	Sai
A	Từ bỏ mọi việc khi gặp khó khăn		X
B	Chăm chỉ, quyết tâm đạt mục tiêu.	X	
C	Làm việc theo sở thích cá nhân.		X
D	Ỗ lại vào người khác khi làm việc.		X

Câu 3. Xác định đúng/ sai trong các việc làm thể hiện lòng yêu thương con người ?

Ý	Biểu hiện	Đúng	Sai
A	Nhắn tin ủng hộ quỹ vắc xin phòng bệnh.	X	
B	Chia sẻ tin giả lên mạng xã hội.		X
C	Giúp đỡ đồng bào bị thiên tai	X	
D	Giúp đỡ tù nhân trốn trại.		X

Câu 4: Khi nói về sự kính trọng người lớn tuổi trong dòng họ, câu nào đúng, câu nào sai? Điền Đ/S.

- A. "Kính lão đắc thọ." ☐ Đ B. "Trẻ cậy cha, già cậy con." ☐ Đ
C. "Ăn trên ngồi trốc." ☐ S D. "Vô lễ với người lớn." ☐ S

III. TỰ LUẬN: (3.0 điểm)

Câu	Nội dung	điểm
1 (1.5 điểm)	- Tôn trọng sự thật: Là đức tính cần thiết, quý báu, giúp con người nâng cao phẩm giá bản thân.	0.5
	Vì khi dám nói lên sự thật và bảo vệ sự thật sẽ được mọi người tin yêu, quý trọng. Góp phần tạo ra các mối quan hệ xã hội tốt đẹp	1.0
2 (1.5 điểm)	Tự lập là chủ động, tự giác làm các công việc bằng khả năng, sức lực của mình.	0.5
	Ý nghĩa của tự lập:	
	+ Giúp chúng ta tự tin, có bản lĩnh cá nhân, thành công trong cuộc sống. + Xứng đáng được người khác kính trọng.	0.5 0.5

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)

Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Hành vi nào sau đây là giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương?

- A. Tôn sùng hàng hóa ngoại quốc. B. Làm xấu hình ảnh quê hương.
C. Làm giàu trên chính mảnh đất quê hương. D. Chê bai dòng nhạc dân tộc.

Câu 2: Tư tưởng nào dưới đây là truyền thống tốt đẹp của quê hương cần được giữ gìn?

- A. Tư tưởng “một người làm quan, cả họ được nhờ”
B. Tổ chức ma chay, cưới hỏi linh đình
C. Yêu thương con người
D. Sống thực dụng, chạy theo đồng tiền bất chấp chuẩn mực đạo đức.

Câu 3: Nội dung nào sau đây là hủ tục của quê hương cần phải xóa bỏ?

- A. Yêu thương con người B. Trọng nam khinh nữ
C. Hiếu thảo D. Kính thầy, yêu bạn

Câu 4: Thường xuyên chú ý đến người khác là nội dung thể hiện khái niệm nào sau đây?

- A. Quan tâm B. Cảm thông C. Chia sẻ D. Yêu thương

Câu 5: Biểu hiện nào sau đây là quan tâm cảm thông chia sẻ?

- A. Giúp bạn khi bạn gặp khó khăn B. Bao che khuyết điểm cho bạn
C. Cô lập bạn mới D. Cho bạn copy bài trong giờ thi

Câu 6: Hành vi nào sau đây là quan tâm, cảm thông, chia sẻ

- A. Chế giễu người kém may mắn B. Giúp đỡ cha mẹ công việc nhà
C. Ganh ghét bạn giỏi hơn mình D. Dừng cảm nhận lỗi khi làm sai

Câu 7: Học tập tự giác, tích cực là:

- A. Học tập mỗi khi đến kì thi
B. Chủ động thực hiện đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ học tập
C. Tập trung học khi có sự nhắc nhở của thầy cô
D. Chủ động nỗ lực hết mình trong học tập khi được bố mẹ hứa tặng quà

Câu 8: Học tập tự giác tích cực cho ta những lợi ích nào?

- A. Có thêm nhiều kiến thức B. Giàu lên nhanh chóng
C. Sự vất vả D. Sự xa lánh của bạn bè

Câu 9: Chữ tín là:

- A. Sự tin tưởng vào bản thân B. Sự kì vọng vào người khác
C. Sự tin tưởng giữa những người bạn thân D. Sự tin tưởng giữa người với người

Câu 10: Giữ chữ tín là:

- A. Tôn trọng mọi người B. Coi thường lòng tin của người khác đối với mình
C. Yêu thương người khác D. Coi trọng lòng tin của người khác đối với mình

Câu 11: Di tích lịch sử địa Đạo Tam Giác Sắt sau sáp nhập nằm ở phường nào?

- A. An Tây B. Phú An C. Tân An D. Tây Nam

Câu 12: Di sản văn hóa bao gồm?

- A. Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. B. Di sản văn hóa phi vật thể và Lịch sử.

C. Di sản văn hóa dân tộc và vô hình. D. Di sản văn hóa vật thể và hữu hình.

PHẦN II. (4,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng - sai.

Học sinh trả lời mỗi ý a,b,c,d đúng hoặc sai.

Câu 1: Trong giờ sinh hoạt, Nam hứa sẽ sửa lỗi vi phạm nội quy nhưng sau đó lại tiếp tục tái phạm.

Hành vi của Nam:

Nhận định		Đáp án
a	Giữ chữ tín	
b	Không tôn trọng lời hứa với tập thể	
c	Có ý thức sửa lỗi	
d	Làm giảm uy tín của bản thân	

Câu 2: Tuấn hứa với mẹ sẽ quét nhà trước khi đi học. Sáng hôm sau, Tuấn dậy sớm hoàn thành việc đã hứa.

Hành động của Tuấn là:

Nhận định		Đáp án
a	Giữ chữ tín	
b	Thiếu trung thực	
c	Không tôn trọng gia đình	
d	Có trách nhiệm	

Câu 3: Một nhóm học sinh ghi hình và đăng tải video quảng bá lễ hội truyền thống của quê hương lên mạng xã hội để nhiều người biết đến.

Hành động này:

Nhận định		Đáp án
a	Góp phần giữ gìn và lan tỏa di sản	
b	Làm ảnh hưởng xấu đến lễ hội	
c	Thể hiện sự tự hào về văn hoá dân tộc	
d	Xâm hại di sản	

Câu 4 : Trong chuyến tham quan di tích, một số bạn học sinh khắc tên lên tường để “lưu niệm”.

Hành vi này:

Nhận định		Đáp án
a	Bảo vệ di sản văn hoá	
b	Làm hư hại di tích	
c	Thể hiện ý thức tốt	
d	Làm xấu hình ảnh nơi tham quan	

PHẦN III. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu 1.(2.0 điểm) Nêu biểu hiện của giữ chữ tín? Cho 2 ví dụ

Câu 3.(1.0 điểm) Khi đào móng làm nhà, ông H phát hiện ra một bình cổ rất đẹp. Ông rất vui và ngay lập tức gọi người tới bán cái bình đó.

Hỏi

- Em nhận xét gì về hành vi của ông H
- Nếu biết chuyện, em khuyên ông H điều gì?

---Hết--

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn

- Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12
- Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	B	A	A	B	B	A	D	D	D	A

PHẦN II. (4.0 ĐIỂM) Câu trắc nghiệm đúng – sai

- Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu 1: Trong giờ sinh hoạt, Nam hứa sẽ sửa lỗi vi phạm nội quy nhưng sau đó lại tiếp tục tái phạm.

Hành vi của Nam:

Nhận định		Đáp án
a	Giữ chữ tín	S
b	Không tôn trọng lời hứa với tập thể	Đ
c	Có ý thức sửa lỗi	S
d	Làm giảm uy tín của bản thân	Đ

Câu 2: Tuấn hứa với mẹ sẽ quét nhà trước khi đi học. Sáng hôm sau, Tuấn dậy sớm hoàn thành việc đã hứa.

Hành động của Tuấn là:

Nhận định		Đáp án
a	Giữ chữ tín	Đ
b	Thiếu trung thực	S
c	Không tôn trọng gia đình	S
d	Có trách nhiệm	Đ

Câu 3: Một nhóm học sinh ghi hình và đăng tải video quảng bá lễ hội truyền thống của quê hương lên mạng xã hội để nhiều người biết đến.

Hành động này:

Nhận định		Đáp án
a	Góp phần giữ gìn và lan tỏa di sản	Đ
b	Làm ảnh hưởng xấu đến lễ hội	S
c	Thể hiện sự tự hào về văn hoá dân tộc	Đ
d	Xâm hại di sản	S

Câu 4: Trong chuyến tham quan di tích, một số bạn học sinh khắc tên lên tường để “lưu niệm”.

Hành vi này:

Nhận định		Đáp án
a	Bảo vệ di sản văn hoá	S
b	Làm hư hại di tích	Đ
c	Thể hiện ý thức tốt	S
d	Làm xấu hình ảnh nơi tham quan	Đ

PHẦN III. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

Câu	Đáp án	Điểm
1 (2.0 điểm)	<u>*Biểu hiện của giữ chữ tín</u> - Biết giữ lời hứa. - Đúng hẹn, trung thực. - Hoàn thành nhiệm vụ được giao... Ví dụ: - Trả sách cho bạn đúng hẹn - Đi học đúng giờ	0,5 0,5 0,5 0,25 0,25
2 (1.0 điểm)	Tình huống - Hành vi của ông H vi phạm pháp luật - Nếu biết sự việc, em sẽ khuyên ông H không nên làm vậy - mà nên nộp cho cơ quan có thẩm quyền xử lí theo qui định.	0,5 0,25 0,25

---Hết--

UBND PHƯỜNG NG PHÚ AN TRƯỜNG THCS PHÚ AN MÃ ĐỀ G8-02	ĐỀ KIỂM CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC: 2025 - 2026 MÔN: GDCD 8 THỜI GIAN: 45 PHÚT (không kể thời gian phát đề) NGÀY KIỂM TRA: 15/12/2025
---	---

A. TRẮC NGHIỆM: (7.0 điểm)

I. Chọn phương án trả lời đúng nhất (3.0 điểm)

Câu 1: Tượng Nữ thần Tự do là một trong những biểu tượng của nước nào?

- A. Pháp. B. Nhật. C. Mỹ. D. Anh.

Câu 2: Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là:

- A. Tài sản vô cùng quý báu được tổ tiên, ông cha tạo dựng, lưu truyền từ xưa đến nay.
 B. Người con đất Việt luôn đáng tự hào.
 C. Quyết tâm giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.
 D. Chúng ta luôn tự hào.

Câu 3: Em tán thành với ý kiến nào dưới đây về việc tôn trọng và học hỏi văn hóa nước ngoài?

- A. Văn hóa của nước ngoài đều rất tốt và đáng để học tập.
 B. Chỉ học tập và tiếp thu văn hóa của các nước tiên tiến, giàu mạnh.
 C. Cần học tập và tiếp thu văn hóa nước ngoài một cách chọn lọc.
 D. Cần học tập tất cả những gì mới lạ của nước ngoài.

Câu 4: Biểu hiện của cần cù là làm việc như thế nào?

- A. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong học tập, lao động.
 B. Thường xuyên, đều đặn, không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách.
 C. Phải suy nghĩ, tìm tòi và phát hiện ra cách làm mới.
 D. Cần say mê nghiên cứu và tìm tòi trong học tập, lao động.

Câu 5: Đất, nước, âm thanh, ánh sáng thuộc môi trường nào?

- A. Tự nhiên. B. Xã hội. C. Nhân tạo. D. Môi trường khác

Câu 6: Điền vào chỗ trống trong câu sau: “Lao động sáng tạo là say mê nghiên cứu, ... trong lao động. Biểu hiện sáng tạo là luôn ... , tìm và phát hiện ra cách làm mới hiệu quả để đem lại kết quả cao hơn trong công việc”.

- A. Học hỏi, cải thiện. B. Phát hiện, giảm thiểu.
 C. Tìm tòi, suy nghĩ. D. Tìm tòi, phát triển.

Câu 7: Chăm chỉ, chịu khó một cách thường xuyên trong công việc là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Lao động chân tay. B. Lao động trí óc. C. Lao động cần cù. D. Lao động sáng tạo.

Câu 8: Ngô Quyền chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng là thể hiện truyền thống gì của dân tộc ta ? A. Chống giặc ngoại xâm. B. Cần cù lao động. C. Biết ơn. D. Hiếu học

Câu 9: Học sinh có thể thực hiện bảo vệ lễ phải bằng cách nào?

- A. Chỉ cần tuân theo điều đúng đắn. B. im lặng từ từ mọi người sẽ hiểu.
 C. Mạnh dạn phê phán hành vi sai trái. D. Dùng vũ lực để giải quyết .

Câu 10: Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là:

- A. Chúng ta luôn tự hào.
 B. Tài sản vô cùng quý báu được tổ tiên, ông cha tạo dựng, lưu truyền từ xưa đến nay.
 C. Quyết tâm giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.
 D. Người con đất Việt luôn đáng tự hào.

Câu 11: Đây là việc làm KHÔNG thể hiện giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh trường học?

- A. Hái hoa ở sân trường để trang trí phòng học.
 B. Cùng nhau dọn dẹp vệ sinh lớp học và xung quanh sân trường.
 C. Không vứt giấy rác bừa bãi ra sân trường.

D. Trồng thêm cây xanh, hoa vào vườn trường cho không gian thêm xanh.

Câu 12: “Tiết kiệm được một khoản tiền tiêu vặt” thuộc loại mục tiêu cá nhân nào?

A. Học tập và nghề nghiệp.

B. Sức khỏe của bản thân.

C. Tài chính cá nhân.

D. Trao tặng và cống hiến xã hội.

II. Câu hỏi đúng/sai (4.0 điểm) Đánh dấu X vào cột tương ứng trong bảng dưới đây:

Câu 1: Cho tình huống: Bác A là một lão nông chuyên cày với đồng ruộng đã gần 40 năm, khi tất cả các hộ dân trong làng đã chuyển sang hình thức gieo mạ và cấy bằng máy, thì nhà bác vẫn miệt mài bó mạ cấy tay. Theo em việc làm của bác A có thể dẫn tới điều gì?

Ý	Nhận định	Đúng	Sai
A	Bác A vẫn giữ gìn cách gieo trồng truyền thống từ xưa đến nay.		
B	Bác A không thể hiện là một con người siêng năng, cần cù trong lao động.		
C	Vụ mùa nhà bác A đạt năng suất cao vượt trội so với các hộ trong làng.		
D	Bác A phải bỏ nhiều công sức làm việc hơn nhưng năng suất có thể sẽ thấp hơn các hộ trong làng áp dụng máy móc vào sản xuất.		

Câu 2: Người biết bảo vệ lẽ phải là người có việc làm nào sau đây?

Ý	Biểu hiện	Đúng	Sai
A	Không chấp nhận và không làm những việc sai trái.		
B	Gió chiều nào theo chiều ấy để không làm mất lòng ai.		
C	Phê phán gay gắt những người không cùng ý kiến với mình.		
D	Không bao giờ dám đưa ra ý kiến riêng của cá nhân mình.		

Câu 3. Trong giờ làm việc nhóm, bạn A nói riêng với bạn B: “Nhóm mình có bạn H học giỏi nên chúng mình không cần suy nghĩ hay làm gì đâu, vì đã có bạn H làm hết rồi”. Xác định đúng/ sai trong các nhận định sau:

Ý	Biểu hiện	Đúng	Sai
A	Đồng tình với lời nói của A.		
B	Lời nói và hành động của A đã thể hiện thái độ lười biếng, ỷ lại vào người khác, thiếu sự tích cực và tự giác trong quá trình học tập.		
C	Nếu là bạn B, em sẽ nói với A rằng: “H có kết quả học tập tốt nhưng chúng ta không nên ỷ lại vào bạn H”.		
D	Khi làm việc nhóm, chúng ta nên tích cực hợp tác, trao đổi, đưa ra ý kiến để cùng hoàn thành nhiệm vụ.		

Câu 4: Những nét riêng có thể kể đến của các dân tộc là gì?

Ý	Biểu hiện	Đúng	Sai
A	Ngôn ngữ, trang phục, tập quán.		
B	Tập quán và trang phục.		
C	Ngôn ngữ và trang phục.		
D	Phong thái khi trò chuyện.		

III. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

Câu 1: (1.5 điểm)

Có ý kiến cho rằng “Bảo vệ lẽ phải là nhắc nhở, phản đối khi thấy người khác làm sai”. Em hãy trình bày sự hiểu biết của mình về ý kiến trên?

Câu 2: (1.5 điểm)

Em hiểu thế nào là bảo vệ môi trường? Nêu 2 việc em đã làm để bảo vệ môi trường?

HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I. NĂM HỌC: 2025-2026

Môn: Giáo dục công dân 8 MÃ ĐỀ G8-02

A. TRẮC NGHIỆM: (7.0 điểm)

I. Câu hỏi nhiều lựa chọn (mỗi câu trả lời đúng 0,25đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	C	B	A	C	C	A	C	B	A	C

II. Câu hỏi đúng/sai (4 điểm)

Câu 1	A	B	C	D	Câu 2	A	B	C	D
Chọn Đ/S	Đ	S	S	Đ	Chọn Đ/S	Đ	S	S	S
Câu 3	A	B	C	D	Câu 4	A	B	C	D
Chọn Đ/S	S	Đ	Đ	Đ	Chọn Đ/S	Đ	Đ	Đ	S

III. TỰ LUẬN: (3.0 điểm)

Câu	Nội dung	điểm
1 1 (1.5 điểm)	Có ý kiến cho rằng “Bảo vệ lẽ phải là nhắc nhở, phản đối khi thấy người khác làm sai”. Em hãy trình bày sự hiểu biết của mình về ý kiến trên?	
	- Việc nhắc nhở, phản đối, phê phán,	0.25
	đấu tranh chống lại những việc làm sai trái	0.25
	cũng là một biểu hiện của bảo vệ lẽ phải.	0.25
	- Tuy nhiên, chúng ta nên có thái độ phù hợp,	0.25
	tế nhị khi nhắc nhở, góp ý về lỗi sai của mọi người	0.25
2 (1.5 điểm)	(nên tránh các thái độ quá khích, kích động,...).	0.25
	Em hiểu thế nào là bảo vệ môi trường?	
	- Bảo vệ môi trường là giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp,	0.5
	- đảm bảo cân bằng sinh thái, cải thiện môi trường;	0.25
	- ngăn chặn, khắc phục hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra.	0.25
	Nêu 2 việc em đã làm để bảo vệ môi trường?	
	+ Không vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định	0.25
	+ Tích cực trồng và chăm sóc cây xanh	0.25

HẾT

MÃ ĐỀ G9-01

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)

Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Biểu hiện của khách quan là gì?

- A. Nhìn nhận sự việc theo hướng thiên vị. B. Nhìn nhận sự vật phiến diện.
C. Nhìn nhận sự vật một cách chính xác. D. Nhìn nhận một cách định kiến.

Câu 2: Người sống có lý tưởng là người xác định được mục đích sống

- A. Cao đẹp. B. Tư lợi. C. Cho mình. D. Vụ lợi.

Câu 3: Thiếu khách quan sẽ dẫn đến hậu quả gì?

- A. Nhìn nhận đúng bản chất con người. B. Sai lầm trong ứng xử.
C. Ảnh hưởng tích cực đến quan hệ con người. D. Có cách ứng xử phù hợp

Câu 4: Điền từ thiếu vào chỗ trống: “Thiếu khách quan sẽ dẫn tới những ... trong công việc và ứng xử, ảnh hưởng ... tới các mối quan hệ”.

- A. Yêu tố; khách quan. B. Bình đẳng; tích cực.
C. Nhân tố; tích cực. D. Sai lầm; tiêu cực.

Câu 5: Người có lòng khoan dung luôn tôn trọng và thông cảm với người khác, biết tha thứ cho người khác khi:

- A. Bản thân thấy vui vẻ và thoải mái. B. Họ xin lỗi và tiếp tục mắc sai lầm.
C. Họ hối hận và sửa chữa lỗi lầm. D. Họ cảm thấy hối hận vì sai lầm.

Câu 6: Đây là biện pháp để giải quyết mâu thuẫn, bảo vệ hòa bình?

- A. Chiến tranh B. Xung đột C. Thương lượng D. Lợi ích

Câu 7: Sự kiện đánh dấu sự chấm dứt chiến tranh Việt Nam là?

- A. 30/4/1975 B. 01/5/1975. C. 02/9/1945. D. 30/4/1954.

Câu 8: Người có lòng khoan dung sẽ nhận được điều gì?

- A. Có chức vị cao trong xã hội. B. Có nhiều của cải, vật chất.
C. Được mọi người yêu mến, tin cậy. D. Có nhiều mối quan hệ trong xã hội.

Câu 9: Đối với các hành vi thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng, chúng ta cần:

- A. Thờ ơ, vô cảm. B. Học tập, noi gương.
C. Tuyên dương, khen thưởng. D. Phê phán

Câu 10: Việc làm nào dưới đây góp phần bảo vệ hoà bình cho nhân loại?

- A. Kích động, chia rẽ giữa các dân tộc, tôn giáo.
B. Gây chiến tranh, khủng bố ở nhiều nơi trên thế giới.
C. Thiết lập quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa các dân tộc.
D. Hạn chế quan hệ với các nước khác để tránh xảy ra xung đột.

Câu 11: Quản lý thời gian hiệu quả mang lại lợi ích gì cho mỗi người?

- A. Chủ động trong cuộc sống, công việc B. Biết cách làm việc và học tập.
C. Lãng phí thời gian vào công việc. D. Tạo khuôn mẫu thực hiện theo

Câu 12: Đối xử bình đẳng, không thiên vị là biểu hiện của phẩm chất ?

- A. Khách quan B. Công bằng C. Trung thực D. Phân biệt

PHẦN II. (4,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng - sai.

Học sinh trả lời mỗi ý a,b,c,d đúng hoặc sai.

Câu 1: (Tình huống):

Trong buổi thảo luận nhóm, bạn An luôn bác bỏ ý kiến của người khác chỉ vì “không thích”.

Xác định các nhận định sau:

Nhận định		Đáp án
a	An không khách quan khi đánh giá ý kiến của bạn.	
b	An làm nhóm khó đi đến kết quả chung	
c	Việc không thích ai là lý do chính đáng để bác ý kiến	
d	Hành vi của An là biểu hiện của công bằng	

Câu 2: (Tình huống):

Một giám khảo cuộc thi hát chấm điểm dựa trên khả năng ca hát, không dựa trên việc thí sinh là người quen.

Đánh giá các nhận định:

Nhận định		Đáp án
a	Giám khảo đã hành xử khách quan	
b	Việc không ưu ái người quen thể hiện sự công bằng	
c	Chấm điểm theo quen biết là phù hợp vì giúp thí sinh tự tin hơn	
d	Giám khảo chấm như vậy sẽ gây mất đoàn kết	

Câu 3: Vận dụng bài bảo vệ hòa bình hãy cho biết nhận định dưới đây đúng hay sai:

Nhận định		Đáp án
a	Bảo vệ hòa bình là ngăn chặn chiến tranh, bạo lực và xung đột.	
b	Chỉ người lớn mới có trách nhiệm bảo vệ hòa bình.	
c	Giải quyết mâu thuẫn bằng đối thoại là cách góp phần giữ gìn hòa bình.	
d	Ủng hộ bạo lực nếu mang lại lợi ích cho một nhóm người là đúng	

Câu 4: Việc làm dưới đây là đúng hay sai trong việc góp phần bảo vệ hòa bình:

Nhận định		Đáp án
a	Tôn trọng sự khác biệt văn hóa giữa các quốc gia là hành vi vì hòa bình	
b	Chế giễu, coi thường văn hóa khác không ảnh hưởng đến hòa bình	
c	Giao lưu, hợp tác quốc tế góp phần tăng tình hữu nghị	
d	Không tham gia các hoạt động hữu nghị quốc tế là biểu hiện của hòa bình	

PHẦN III. TỰ LUẬN (3.0 điểm)**Câu 1: (1,5 điểm)**

Câu thành ngữ “**Nói có sách, mách có chứng**” muốn nói đến phẩm chất nào? Nêu biểu hiện của phẩm chất đó?

Câu 2: (1.5 điểm) Tình huống:

Bạn N rất thông minh, học giỏi nhưng hay chê bai, nói xấu người khác. Khi làm việc nhóm, N thường chỉ trích những điều thiếu sót của thành viên khác một cách quyết liệt.

Hỏi:

- Việc làm của bạn N đúng hay sai?
- Nếu là bạn của N, em sẽ khuyên điều gì?

---Hết---

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM) Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn
Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	B	D	C	C	A	C	D	C	A	B

PHẦN II.(4.0 ĐIỂM) Câu trắc nghiệm đúng – sai
- Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu 1: (Tình huống):

Trong buổi thảo luận nhóm, bạn An luôn bác bỏ ý kiến của người khác chỉ vì “không thích”.

Xác định các nhận định sau:

Nhận định		Đáp án
a	An không khách quan khi đánh giá ý kiến của bạn.	Đ
b	An làm nhóm khó đi đến kết quả chung	Đ
c	Việc không thích ai là lý do chính đáng để bác ý kiến	S
d	Hành vi của An là biểu hiện của công bằng	S

Câu 2: (Tình huống):

Một giám khảo cuộc thi hát chấm điểm dựa trên khả năng ca hát, không dựa trên việc thí sinh là người quen.

Đánh giá các nhận định:

Nhận định		Đáp án
a	Giám khảo đã hành xử khách quan	Đ
b	Việc không ưu ái người quen thể hiện sự công bằng	Đ
c	Chấm điểm theo quen biết là phù hợp vì giúp thí sinh tự tin hơn	S
d	Giám khảo chấm như vậy sẽ gây mất đoàn kết	S

Câu 3: Vận dụng bài bảo vệ hòa bình hãy cho biết nhận định dưới đây đúng hay sai:

Nhận định		Đáp án
a	Bảo vệ hòa bình là ngăn chặn chiến tranh, bạo lực và xung đột.	Đ
b	Chỉ người lớn mới có trách nhiệm bảo vệ hòa bình.	S
c	Giải quyết mâu thuẫn bằng đối thoại là cách góp phần giữ gìn hòa bình.	Đ
d	Ủng hộ bạo lực nếu mang lại lợi ích cho một nhóm người là đúng	S

Câu 4: Việc làm dưới đây là đúng hay sai trong việc góp phần bảo vệ hòa bình:

Nhận định		Đáp án
a	Tôn trọng sự khác biệt văn hóa giữa các quốc gia là hành vi vì hòa bình	Đ
b	Chế giễu, coi thường văn hóa khác không ảnh hưởng đến hòa bình	S
c	Giao lưu, hợp tác quốc tế góp phần tăng tình hữu nghị	Đ
d	Không tham gia các hoạt động hữu nghị quốc tế là biểu hiện của hòa bình	S

III. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

Câu	Đáp án	Điểm
1	* Câu thành ngữ “ Nói có sách, mách có chứng” muốn nói đến phẩm chất khách quan.	0, 5
	* Biểu hiện của khách quan:	0, 5
	- Nhìn nhận sự vật, hiện tượng chính xác, trung thực, - Không định kiến, thiên vị	0, 5
2	- Việc làm của bạn N là sai	0, 5
	- Nếu là bạn của N, em sẽ khuyên :	0, 5
	Nói chuyện với N rằng ai cũng có khuyết điểm, khuyên N không nên chê bai người khác và cho N có cơ hội sửa sai.	0, 5

HẾT

TRƯỜNG THCS PHÚ AN Họ và tên: Lớp: 6A Đề số: 602	Ngày tháng 12 năm 2025 BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN: Giáo dục công dân 6 Thời gian: 45 phút
--	---

A. TRẮC NGHIỆM: (7.0 điểm)

I. Chọn phương án trả lời đúng nhất (3.0 điểm)

Câu 1. Việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ có ý nghĩa như thế nào?

- A. Có nhiều tiền bạc và quyền lực. B. Có thêm kinh nghiệm và sức mạnh.
C. Thể hiện tính chuyên quyền, độc đoán. D. Giữ gìn các tập tục mê tín dị đoan.

Câu 2. Đồng tình với hành vi thể hiện sự giữ gìn và phát huy tốt đẹp truyền thống gia đình, dòng họ?

- A. Bích rất thích nghe cha mẹ kể về truyền thống gia đình, dòng họ mình.
B. Minh cho rằng gia đình mình không có truyền thống tốt đẹp nào.
C. Hà chê nghề gốm truyền thống của gia đình là nghề tầm thường.
D. Thủy cho rằng dòng họ là những gì xa vời, không cần quan tâm lắm.

Câu 3. Kiên trì là : A. Miệt mài làm việc. B. Thường xuyên làm việc.

C. Quyết tâm làm đến cùng cho dù khó khăn. D. Tự giác làm việc.

Câu 4. Siêng năng, kiên trì sẽ giúp chúng ta? A. Yêu đời hơn.

B. Vượt qua khó khăn, thử thách hướng đến thành công. C. Sống có ích. D. Cực khổ hơn.

Câu 5. Đồng tình với việc làm nào thể hiện tính siêng năng, kiên trì ?

- A. Sáng nào Lan cũng dậy sớm quét nhà. B. Gặp bài tập khó là Bắc không làm.
C. Chưa học bài, Nam đã đi chơi. D. Hưng thường xuyên đi đá bóng.

Câu 6. Phẩm chất đạo đức nào dưới đây gắn liền với biểu hiện của yêu thương con người ?

- A. Ích kỉ. B. Nhỏ nhen. C. Vô cảm. D. Khoan dung.

Câu 7. Câu tục ngữ: “ Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn” nói đến điều gì ?

- A. Lòng yêu thương con người. B. Tính Siêng năng, kiên trì trong lao động
C. Đức tính tiết kiệm. D. Tính tự lập.

Câu 8: Biểu hiện của không tôn trọng sự thật là:

- A. sống ngay thẳng, thật thà. B. cố gắng phục thù để không làm mất lòng ai.
C. dũng cảm nói lên sự thật. D. không bao che cho các hành động sai trái.

Câu 9. Tôn trọng sự thật là :

- A. suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật. B. đức tính cần thiết và quý báu của mỗi con người.
C. làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội. D. sống ngay thẳng, nhận lỗi khi có khuyết điểm.

Câu 10: Hành động nào dưới đây là trái với biểu hiện của yêu thương con người?

- A. Chia sẻ. B. Giúp đỡ. C. Vô cảm. D. Quan tâm.

Câu 11. Xác định hành vi không góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ ? A. Không coi thường danh dự của gia đình. B. Tự ti về thanh danh của gia đình mình.

C. Tự hào về truyền thống của gia đình. D. Xóa bỏ các thói quen xấu của gia đình.

Câu 12. Câu tục ngữ nào sau đây trái với tính tự lập. A. Há miệng chờ sung.

B. Trời sinh voi, trời sinh cỏ C. Muốn ăn phải lăn vào bếp. D. Chị ngã em nâng.

II. CÂU HỎI ĐÚNG/SAI. Đánh dấu X vào cột tương ứng trong bảng dưới đây:

Câu 1: Xác định đúng/ sai trong các biểu hiện của tự lập sau:

Ý	Biểu hiện	Đúng	Sai
A	Tự suy nghĩ, tự thực hiện, tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.		
B	Tự suy nghĩ, tự ý làm những gì mình thích.		
C	Tự suy nghĩ, tự hành động không cần người khác góp ý.		
D	Luôn tự cho là mình giỏi nên không bao giờ nghe người khác góp ý.		

Câu 2. Xác định đúng/ sai trong các việc làm thể hiện lòng yêu thương con người ?

Ý	Biểu hiện	Đúng	Sai
A	Chia sẻ tin giả lên mạng xã hội.		
B	Nhắn tin ủng hộ quỹ vắc xin phòng bệnh.		
C	Giúp đỡ tù nhân trốn trại.		
D	Giúp đỡ đồng bào bị thiên tai		

Câu 3. Xác định đúng/ sai trong các việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì

Ý	Biểu hiện	Đúng	Sai
A	Làm việc theo sở thích cá nhân.		
B	Ỗ nại vào người khác khi làm việc.		
C	Từ bỏ mọi việc khi gặp khó khăn		
D	Chăm chỉ, quyết tâm đạt mục tiêu.		

Câu 4: Khi nói về sự kính trọng người lớn tuổi trong dòng họ, câu nào đúng, câu nào sai? Điền Đ/S.

A. "Kính lão đắc thọ." ☐ B. "Trẻ cậy cha, già cậy con." ☐

C. "Ăn trên ngồi trốc." ☐ D. "Vô lễ với người lớn." ☐

B. TỰ LUẬN: (3.0 điểm)

Câu 1: (1.5 điểm)

Em hiểu thế nào là Tôn trọng sự thật? Em hãy nêu ý nghĩa của tôn trọng sự thật?

Câu 2: (1.5 điểm) “*Ăn ngay nói thật mọi tật mọi lành*”

Dựa vào câu tục ngữ trên, em hãy cho biết vì sao chúng ta cần phải tôn trọng sự thật?

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I. NĂM HỌC: 2025-2026

Môn: Giáo dục công dân 6

Đề 602

A. TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

I. Câu hỏi nhiều lựa chọn (mỗi câu trả lời đúng 0,25đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	C	B	A	D	A	B	A	C	B	A

CÂU HỎI ĐÚNG/SAI. Đánh dấu X vào cột tương ứng trong bảng dưới đây:

Câu 1: Xác định đúng/ sai trong các biểu hiện của tự lập sau:

Ý	Biểu hiện	Đúng	Sai
A	Tự suy nghĩ, tự thực hiện, tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.	X	
B	Tự suy nghĩ, tự ý làm những gì mình thích.		X
C	Tự suy nghĩ, tự hành động không trông chờ dựa dẫm vào người khác.	X	
D	Luôn tự cho là mình giỏi nên không bao giờ nghe người khác góp ý.		X

Câu 2. Xác định đúng/ sai trong các việc làm thể hiện lòng yêu thương con người ?

Ý	Biểu hiện	Đúng	Sai
A	Chia sẻ tin giả lên mạng xã hội.		X
B	Nhắn tin ủng hộ quỹ vắc xin phòng bệnh.	X	
C	Giúp đỡ tù nhân trốn trại.		X
D	Giúp đỡ đồng bào bị thiên tai	X	

Câu 3. Xác định đúng/ sai trong các việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì

Ý	Biểu hiện	Đúng	Sai
A	Làm việc theo sở thích cá nhân.		X
B	Ỗ nại vào người khác khi làm việc.		X
C	Từ bỏ mọi việc khi gặp khó khăn		X
D	Chăm chỉ, quyết tâm đạt mục tiêu.	X	

B. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: (1.5 điểm)

Em hiểu thế nào là Yêu thương con người ? Nêu 2 việc làm thể hiện yêu thương con người ?

Câu 2: (1.5 điểm) “Ăn ngay nói thật mọi tật mọi lành”

Dựa vào câu tục ngữ trên, em hãy cho biết vì sao chúng ta cần phải tôn trọng sự thật?

B. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu	Nội dung	Tổng điểm
-----	----------	-----------

1	Yêu thương con người là: Quan tâm, giúp đỡ, làm những điều tốt đẹp cho người khác. Nhất là những lúc gặp khó khăn, hoạn nạn.	1.0
	Cho ví dụ: + Góp tiền, quà ủng hộ cho đồng bào gặp khó khăn vùng lũ.	0.25
	+ Nuôi heo đất gây quỹ giúp bạn khó khăn vui Tết	0.25
2	- Tôn trọng sự thật: Là đức tính cần thiết, quý báu, giúp con người nâng cao phẩm giá bản thân.	0.5
	Vì khi dám nói lên sự thật và bảo vệ sự thật sẽ được mọi người tin yêu, quý trọng. Góp phần tạo ra các mối quan hệ xã hội tốt đẹp	1.0

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
TỔ XÃ HỘI

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025-2026

Môn: GDCD - lớp 7

Ngày kiểm tra: .../.../2025

Thời gian: 45 phút

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ %
		TNKQ						Tự luận						
		Nhiều lựa chọn			“Đúng/ sai”									
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiệu	VD	Biết	Hiệu	VD	
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	1	1	1							1	1	1	7,5%
2	Bài 2: Quan tâm cảm thông và chia sẻ	1	1	1							1	1	1	7,5%
3	Bài 3: Học tập tự giác, tích cực	1	1								1	1		5%
4	Bài 4: Giữ chữ Tín	2					2	1/2		1/2	2,5		2,5	45%

5	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	1		1	1		1			1	2		3	35%
Tổng số câu		12			1		3	1/2		1,5	7,5	3	7,5	18 Câu
Tổng số điểm		3.0			4.0			3.0			3,75	0,75	5,5.	10 đ
Tỷ lệ %		70%					30%			37,5 %	7,5%	55%	100%	

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

TT	Nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ %
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng/ sai”									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	Nhận biết: - Biết được tự hào về truyền thống quê hương là gì? - Nêu được một số biểu hiện thể hiện tự hào về truyền thống quê hương. Thông hiểu: - Hiểu được vì sao phải tự hào về truyền thống quê hương. - Phân biệt được tự hào về truyền thống quê	1	1	1							1	1	1	7,5%

		hương và không tự hào về truyền thống quê hương. Vận dụng: - Lựa chọn việc làm tự hào về truyền thống quê hương. - Phê phán những việc làm không tự hào về truyền thống quê hương.													
2	Bài 2: Quan tâm cảm thông và chia sẻ	Nhận biết: Nêu được những biểu hiện, việc làm, hành động của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác và ngược lại.	1	1	1							1	1	1	7,5%

		Thông hiểu: Giải thích được tại sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau. Vận dụng: Đánh giá lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người.													
	Bài 3: Học tập tự giác, tích cực	Nhận biết: - Nêu được tính học tập tự giác, tích cực. - Nêu được một số biểu hiện thể hiện tính học tập tự giác, tích cực	1	1								1	1		5%

[illegible]

	Bài 4: Giữ chữ Tín	Nhận biết: Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín Thông hiểu: Giải thích được vì sao phải giữ chữ tín. Vận dụng: - Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. -Phê phán những người không biết giữ chữ tín.	2					2	1/2		1/2	2,5		2,5	45%
	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	Nhận biết: Nêu được khái niệm về di sản	1		1	1		1			1	2		3	35%

[illegible]

		- Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa và cách đấu tranh ngăn chặn các hành vi đó.												
Tổng số câu			12		1		3	1/2		1,5	7,5	3	7,5	18 Câu
Tổng số điểm			3		4		3		10		10			
Tỷ lệ %			30%		40%		30%		100%		100%			

Phú An, ngày 28 tháng 11 năm 2025

Giáo viên ra đề	Tổ trưởng chuyên môn	Lãnh đạo trường
Đoàn Thị Sen	Võ Văn Thanh	

TIẾT : 16

KIỂM TRA CUỐI KỲ I

I. MỤC TIÊU.

. Năng lực

- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học
- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.
- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.
- Năng lực tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở các tình huống có liên quan bài kiểm tra.
- Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.
- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.

2. Phẩm chất.

- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp
- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.
- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Trắc nghiệm kết hợp tự luận (70 TN + 30 TL)

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:

1. MA TRẬN

Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ %
		TNKQ						Tự luận						
		Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ¹									
		Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.	1 câu												2,5
		0,25đ												
2	Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc.	1 câu												2,5
		0,25đ												
3	Lao động cần cù sáng tạo.	1 câu												2,5
		0,25đ												
4	Bảo vệ lễ phải				0,5 câu	0,5 câu	1 câu	0,5 câu	0,5 câu		1 câu	1 câu	1 câu	35,0
					0,5 đ	0,5 đ	1 đ	1 đ	0,5 đ		1,5 đ	1 đ	1 đ	
5	Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	2 câu	2 câu		0,5 câu	0,5 câu	1 câu				2,5 câu	3 câu	1,5 câu	30,0
		0,5 đ	0,5 đ		0,5 đ	0,5 đ	1 đ				1 đ	1,5 đ	2 đ	
6	Xác định mục tiêu cá nhân.	3 câu	2 câu					0,5 câu	0,5 câu	3 câu	2,5 câu	0,5 câu		27,5
		0,75 đ	0,5 đ					0,5 đ	1 đ	0,75 đ	0,5 đ			
Tổng số câu		8	4		1	1	2	0,5	1	0,5	9,5	6	2,5	
Tổng số điểm		3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %		30			40			30			40	30	30	100

2. BẢNG ĐẶC TẢ

[illegible]

Chủ đề 3	Lao động cần cù sáng tạo.	Biết được các khái niệm và biểu hiện của lao động cần cù sáng tạo	1 câu NL2								
		Hiểu được ý nghĩa lợi ích của việc lao động cần cù sáng tạo									
		Vận dụng nội dung kiến thức để giải quyết tình huống thực tế.									
Chủ đề 4	Bảo vệ lễ phải	Biết được khái niệm, biểu hiện của bảo vệ lễ phải.									
		Hiểu được ý nghĩa của việc bảo vệ lễ phải.				0,5 câu NL I,II	0,5 câu NL I,II		0,5 câu NL I,II, III	0,5 câu NL I,II	
		Vận dụng nội dung kiến thức để giải quyết tình huống thực tế.									
Chủ đề 5	Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Biết khái niệm môi trường, biểu hiện, hành vi bảo vệ môi trường.	2 câu NL I,II			0,5 câu NL I					
		Hiểu được giá trị của việc bảo vệ môi trường.		2 câu NL II			0,5 câu NL I			0,5 câu NL I, II	
		Vận dụng nội dung kiến thức để giải quyết tình huống thực tế.						1 câu NL II, III			0,5 câu NL II, III
Chủ đề 6	Xác định	Biết được cách xác định mục tiêu cá nhân	3 câu NL I,II								

	mục tiêu cá nhân.	Hiểu được ý nghĩa lợi ích của việc xác định mục tiêu cá nhân.		2 câu NL II							
		Vận dụng nội dung kiến thức để giải quyết tình huống thực tế.									
Tổng số câu			8	4		1	1	2	0,5	0,5	1
Tổng số điểm			3.0			4.0			3.0		
Tỷ lệ %			70%						30%		

Phú An, ngày tháng 12 năm 2025

GVBM

Võ Văn Thanh

I. MA TRẬN

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ %
		TNKQ						Tự luận						
		Nhiều lựa chọn			“Đúng/ sai”									
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiêu	VD	Biết	Hiêu	VD	
1	Bài 1: Sống có lí tưởng		2									2		5%
2	Bài 2: Khoan dung		1						1/2	1/2		1 + 1/2	1/2	17.5%
3	Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng		1									1		2.5%
4	Bài 4: Công bằng và khách quan	1		1	1/2	1/2	1			1	1+1/2	1/2	3	40%
5	Bài 5: Bảo vệ hòa bình	2	2	1	1/2	1	1/2				2+1/2	3	1+1/2	32.5%
6	Bài 6: Quản lí thời gian hiệu quả	1									1			2.5%
Tổng số câu		12			1	1+1/2	1+1/2		1/2	1+1/2	5	8	5	18 Câu
Tổng số điểm		3.0			4.0				0.5	2.5	2.0	3.75	4.25	10 đ
Tỷ lệ %		70%						30%			40%	30%	30%	100%

II. ĐẶC TẢ

TT	Nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ %
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng/ sai”									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Bài 1: Sống có lí tưởng	Nhận biết: Nêu được khái niệm sống có lí tưởng Thông hiểu: Hiểu: Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng Vận dụng: Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam. -Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí		2								2		5 %	
2	Bài 2: Khoan dung	Nhận Biết: Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung Thông Hiểu: Giá trị của khoan dung Vận dụng:		1								1/2	1/2	17.5%	

[illegible]

		trường, địa phương tổ chức. - Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng													
	Bài 4: Khách quan và công bằng	Nhận biết: -Nêu thế nào là khách quan, công bằng? - Trách nhiệm của học sinh đánh giá các sự vật, hiện tượng khách quan và công bằng Thông hiểu: Học sinh đánh giá được các sự vật, hiện tượng một cách khách quan và công bằng. Vận dụng: - Phê phán các sự vật hiện tượng thiếu khách quan và chưa công bằng.	1		1	1/2	1/2	1			1	1+ 1/2	1/2	3	40%
	Bài 5: Bảo vệ hòa bình	Nhận biết: -Thế nào là hòa bình và biểu hiện của hào bình -Trách nhiệm của học sinh trong việc giữ gìn, bảo vệ hòa bình	2	2	1	1/2	1	1/2				2+ 1/2	3	1+ 1/2	32.5%

		Thông hiểu Các biện pháp để bảo vệ hòa bình Vận dụng Phê phán những hành vi gây chiến tranh												
	Bài 6: quản lí thời gian hiệu quả	Nhận biết: Thế nào là quản lí thời gian và cách quản lí thời gian hiệu quả Thông hiểu: Học sinh cần rèn luyện kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả Áp dụng cho bản thân vào việc quản lí thời gian hiệu quả Vận dụng cao: Nêu được cách các quản lí thời gian hiệu quả của mình	1								1			2.5%
Tổng số câu			12		1	1+ 1/2	1+ 1/2		1/2	1+ 1/2	5	8	5	18 Câu
Tổng số điểm			3		4			3			10		10	
Tỷ lệ %			30%		40%			30%			100%		100%	

Phú An, ngày 28 tháng 11 năm 2025

Giáo viên ra đề	Lãnh đạo trường
Đoàn Thị Sen	